

# VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỘNG MỚI CỦA THẾ GIỚI HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THU HÀ\*

**Tóm tắt:** Hiện nay, thế giới đang trải qua nhiều biến động phức tạp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, đặc biệt là sự gia tăng xung đột khu vực, cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc, định hình lại trật tự toàn cầu... Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu hợp tác quốc tế mạnh mẽ. Để bảo vệ lợi ích quốc gia và nâng tầm vị thế quốc tế, Việt Nam cần đẩy mạnh đối ngoại đa phương, hiện đại hóa quốc phòng, đầu tư cho giáo dục và công nghệ, đồng thời phát triển kinh tế bền vững.

**Từ khóa:** bối cảnh thế giới; chuyển động mới; tác động; Việt Nam

Ngày nhận: 24/02/2025

Ngày phản biện: 03/4/2025

Ngày duyệt đăng: 10/5/2025

## 1. Những chuyển động mới của thế giới hiện nay

Một là, tính chất phức tạp của tình hình thế giới trên mọi lĩnh vực tác động đến việc lựa chọn con đường và định hướng phát triển của các quốc gia.

**Về kinh tế:** Nền kinh tế toàn cầu đang đối diện với nhiều thách thức nghiêm trọng, bao gồm sự phục hồi không đồng đều sau đại dịch Covid-19, nguy cơ khủng hoảng tài chính và gánh nặng nợ công gia tăng. Mặc dù kinh tế thế giới đã hồi phục với mức tăng trưởng 6% vào năm 2021, song tốc độ này đã giảm xuống còn 3,2% vào năm 2024<sup>1</sup>. Tỷ lệ nợ công toàn

cầu dự báo năm 2025 sẽ tiếp tục tăng, chạm mức 95,1% GDP<sup>2</sup>, đưa thế giới tiến gần hơn tới một giai đoạn bất ổn tài chính nếu không có những cải cách kịp thời về chính sách chi tiêu và thuế khóa. Điều này tạo áp lực lớn đối với ngân sách của nhiều quốc gia, đồng thời làm gia tăng nguy cơ khủng hoảng nợ, điển hình là trường hợp của Sri Lanka và Argentina. Cùng với đó, sự kết nối chặt chẽ của nền kinh tế toàn cầu cũng làm gia tăng mức độ tổn thương trước các “cú sốc” kinh tế, khi cuộc khủng hoảng tại một quốc gia có thể nhanh chóng lan rộng, gây ra hiệu ứng “domino” và ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới.

**Về chính trị:** Thế giới hiện nay chứng kiến sự gia tăng của các xung đột khu vực với xu hướng “kéo dài - lan tỏa - khó kiểm soát”,

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

trong khi cơ chế đa phương không đủ sức răn đe hay điều tiết hành vi của các bên. Tại Trung Đông, cuộc xung đột giữa Israel và Hamas tiếp tục căng thẳng, kéo dài, có nguy cơ lan rộng, lôi kéo sự can thiệp trực tiếp của các nước lớn. Tại Đông Âu, cuộc xung đột Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, tạo ra cục diện đối đầu kéo dài giữa Nga và phương Tây, làm sâu sắc thêm làn sóng tái vũ trang và phân cực tại châu Âu. Khu vực Đông Nam Á đối mặt với khủng hoảng chính trị dai dẳng tại Myanmar, cuộc nội chiến giữa quân đội và lực lượng đối lập tiếp tục leo thang, trong khi Thái Lan chứng kiến làn sóng bất ổn về chính trị - xã hội tái bùng phát sau bầu cử, gây mất niềm tin vào thể chế tại quốc gia này. Ở Nam Á, căng thẳng biên giới giữa Ấn Độ với Trung Quốc và Pakistan chưa được kiểm soát, cùng với đó là sự gia tăng bất ổn nội bộ sau cuộc bầu cử gây tranh cãi tại Bangladesh. Các điểm nóng này không chỉ làm gia tăng nguy cơ xung đột quân sự, mà còn đẩy thế giới vào tình trạng phân mảnh chiến lược, khiến “luật chơi quốc tế” ngày càng bị chi phối bởi cạnh tranh quyền lực thay vì hợp tác đa phương.

*Về quân sự:* Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ quân sự và các cuộc chạy đua vũ trang đang làm tăng nguy cơ xung đột quân sự, đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường năng lực quốc phòng. Việc phát triển các vũ khí tiên tiến như tên lửa siêu thanh, vũ khí không người lái và các hệ thống phòng thủ tên lửa đã làm thay đổi cách thức tiếp cận an ninh quốc gia. Nga đã triển khai tên lửa siêu thanh Avangard, đạt tốc độ Mach 27 (khoảng 32.000 km/h), vượt qua

khả năng đánh chặn của nhiều hệ thống phòng thủ hiện tại<sup>3</sup>. Trong khi đó, máy bay không người lái Bayraktar TB2 của Thổ Nhĩ Kỳ được trang bị hệ thống vũ khí dẫn đường bằng laser, camera quang điện/tia hồng ngoại tiên tiến, có khả năng bay liên tục 27 giờ với tầm kiểm soát 150 km, mang lại hiệu quả cao trong cả nhiệm vụ trinh sát và tấn công chính xác<sup>4</sup>. Không chỉ vậy, các quốc gia còn phải đứng trước sự lựa chọn giữa việc đầu tư vào các hệ thống vũ khí truyền thống hoặc chuyển sang phát triển các công nghệ quốc phòng mới, phù hợp với những mối đe dọa hiện đại.

*Về công nghệ:* Các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học và an ninh mạng đã vượt khỏi phạm vi nghiên cứu dân sự, trở thành trụ cột trong chiến lược an ninh - quốc phòng và công cụ cạnh tranh quyền lực giữa các quốc gia. Hiện nay, các cường quốc đang đẩy mạnh đầu tư vào R&D với mục tiêu không chỉ dẫn đầu đổi mới, mà còn kiểm soát các chuỗi giá trị công nghệ mang tính chiến lược. Trong đó, Mỹ, Trung Quốc, EU và Ấn Độ đều ưu tiên phát triển AI và công nghệ sinh học, với số tiền đầu tư hàng trăm tỷ USD, được phân bổ cho nghiên cứu, kiểm soát dữ liệu và phát triển nền tảng hạ tầng số.

***Hai là, cạnh tranh, đối đầu giữa các nước lớn ngày càng gay gắt.***

Trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu hiện nay, cạnh tranh và đối đầu giữa các cường quốc ngày càng gay gắt, ảnh hưởng mạnh mẽ đến cấu trúc quyền lực quốc tế và chiến lược phát triển của các quốc gia. Mỹ và Trung

Quốc là hai trung tâm của cuộc cạnh tranh trên các lĩnh vực chiến lược như thương mại, công nghệ cao và an ninh quân sự. Cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc không còn giới hạn ở xung đột thương mại, mà đã lan rộng và trở thành một cuộc đua toàn diện trên các mặt trận kinh tế, công nghệ, chuỗi cung ứng và an ninh khu vực. Dưới thời chính quyền Donald Trump 2.0, Mỹ chính thức triển khai chiến dịch “Công bằng và có đi có lại”, áp thuế mới với mức tối thiểu hai chữ số phần trăm lên hầu hết hàng hóa nhập khẩu. Ngay lập tức, Trung Quốc có động thái đáp trả tương xứng. Điều này cho thấy tính chất “đối kháng có hệ thống” trong quan hệ song phương, buộc các quốc gia phải tái định hướng chiến lược chuỗi cung ứng để tránh lệ thuộc, dẫn đến không gian chính sách thương mại toàn cầu bị thu hẹp. Khái niệm “dịch chuyển chuỗi cung ứng”<sup>5</sup> (friend-shoring) đang trở thành xu hướng nổi bật, trong đó, Mỹ và Trung Quốc đều thúc đẩy việc chuyển dịch sản xuất sang các quốc gia đối tác thân thiện hoặc trung lập.

Cạnh tranh Mỹ - Nga tuy không còn bùng nổ như ở giai đoạn đầu chiến sự Ukraine, song cũng không chuyển thành hợp tác bền vững. Thay vào đó, quan hệ giữa hai nước bước vào trạng thái cạnh tranh chiến lược có kiểm soát<sup>6</sup>. Sau khi thay đổi chính quyền, ưu tiên chiến lược được điều chỉnh: thay vì đối đầu trực diện đồng thời với cả Nga và Trung Quốc, Mỹ bắt đầu áp dụng chính sách “phân tách chiến tuyến”, tăng cường tập trung kiềm chế Trung Quốc, trong khi áp dụng phương pháp tiếp cận thực dụng hơn với Nga. Nga

tận dụng cơ hội này để tìm kiếm “vị trí tái cân bằng” trong trật tự quốc tế. Mặc dù bị giới hạn bởi các biện pháp trừng phạt, song Nga vẫn tích cực mở rộng hợp tác với các quốc gia đang phát triển, đồng thời duy trì áp lực tại các khu vực lân cận nhằm khẳng định vị thế cường quốc của mình.

***Ba là, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tiếp tục là nơi cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, tác động mạnh mẽ đến các quốc gia và tổ chức khu vực.***

Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hiện đang là tâm điểm của sự cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc lớn như Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản. Với vai trò là cầu nối giữa các nền kinh tế lớn ở châu Á, châu Phi, và châu Đại Dương, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương không chỉ là khu vực có ý nghĩa chiến lược về an ninh hàng hải, mà còn là nơi hội tụ các lợi ích kinh tế và địa chính trị lớn. Chính vì vậy, các cường quốc đều xem đây là khu vực trọng yếu để mở rộng ảnh hưởng và củng cố quyền lực của mình.

Hiện nay, khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang chứng kiến sự hình thành của tập hợp lực lượng và hai tuyến rõ rệt kể từ sau chiến tranh lạnh: *một là*, tập hợp lực lượng do Mỹ dẫn dắt, bao gồm các đồng minh và đối tác chiến lược như Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia, nhằm ứng phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc và bảo vệ trật tự quốc tế; *hai là*, tập hợp lực lượng do Trung Quốc dẫn dắt, bao gồm các nước tham gia vào sáng kiến kinh tế và ngoại giao, như sáng kiến “Vành đai, Con đường” mà Trung Quốc khởi xướng và chi phối. Cuộc

cạnh tranh này được dự báo là sẽ căng thẳng, kéo dài, tác động lớn đến tình hình thế giới trong suốt thế kỷ XXI. Phân tuyến không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn trên cả phương diện chính trị, an ninh, theo đó các bên gia tăng lôi kéo, tập hợp lực lượng về phe mình, can dự trực tiếp hoặc gián tiếp vào nhiều khu vực. Trong bối cảnh cạnh tranh quyền lực ngày càng gia tăng, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đóng vai trò quan trọng như một “đấu trường chiến lược” giữa các cường quốc. Các quốc gia trong khu vực đang sử dụng cả sức mạnh cứng và sức mạnh mềm để bảo vệ lợi ích của mình, từ đó định hình một cấu trúc an ninh và kinh tế khu vực linh hoạt, đa dạng nhưng cũng đầy thách thức.

### ***Bốn là, vai trò của các quốc gia tầm trung trong quan hệ quốc tế.***

Hiện nay, các quốc gia tầm trung đang nổi lên như những nhân tố quan trọng trong việc duy trì trật tự quốc tế. Mặc dù không sở hữu sức mạnh tuyệt đối như các siêu cường quốc là Mỹ, Trung Quốc, Nga, song các quốc gia như Canada, Australia, Hàn Quốc, Đức, Thụy Điển, Na Uy vẫn có ảnh hưởng đáng kể nhờ nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, hệ thống chính trị ổn định và chính sách ngoại giao linh hoạt. Thông qua việc sử dụng quyền lực mềm và các công cụ ngoại giao, các quốc gia tầm trung không chỉ thúc đẩy lợi ích quốc gia của mình, mà còn đóng góp tích cực vào sự ổn định và hòa bình toàn cầu.

Các quốc gia tầm trung đóng vai trò là những “nhà hòa giải” hiệu quả các xung đột khu vực và quốc tế. Với vị thế trung lập và

không bị ràng buộc bởi các liên minh quân sự cứng nhắc, những quốc gia này có khả năng xây dựng lòng tin và thúc đẩy đối thoại giữa các bên xung đột. Ví dụ như: Na Uy đã thành công trong việc làm trung gian hòa giải tại nhiều cuộc đàm phán hòa bình quan trọng, như ở Trung Đông và Sri Lanka. Với cách tiếp cận khéo léo và khả năng duy trì lập trường trung lập, Na Uy đã có được sự tin cậy của các bên liên quan và góp phần quan trọng vào việc tìm kiếm giải pháp hòa bình. Với vị trí địa chính trị đặc biệt cùng mối quan hệ chặt chẽ với cả phương Tây và châu Á, Hàn Quốc đóng vai trò là cầu nối giữa các cường quốc trong những vấn đề quốc tế phức tạp. Thông qua các diễn đàn đa phương và sáng kiến hợp tác khu vực, các quốc gia này đã giúp giảm thiểu căng thẳng và thúc đẩy đối thoại, tạo điều kiện cho các giải pháp ngoại giao thay vì đối đầu quân sự.

Một trong những đặc điểm nổi bật của các quốc gia tầm trung là cam kết mạnh mẽ với chủ nghĩa đa phương và các quy tắc quốc tế. Việc nhận thức rõ một trật tự quốc tế dựa trên luật pháp và các quy tắc chung sẽ mang lại lợi ích lâu dài, các quốc gia này không chỉ ủng hộ mà còn tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các diễn đàn đa phương khác. Các quốc gia tầm trung sử dụng các diễn đàn để thúc đẩy các giá trị toàn cầu như nhân quyền, pháp quyền, hòa bình. Trong đó, tập trung đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, thúc đẩy

tham gia các hiệp định môi trường quốc tế như Hiệp định Paris, góp phần củng cố trật tự toàn cầu, ổn định môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Thụy Điển là một ví dụ điển hình trong việc thúc đẩy các sáng kiến toàn cầu về biến đổi khí hậu, công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Mặc dù có vai trò quan trọng, song các quốc gia tầm trung cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là áp lực từ các nước lớn và giới hạn về khả năng ảnh hưởng đến các quyết định quan trọng trên trường quốc tế. Theo đó, các quốc gia này phải cân bằng giữa việc bảo vệ lợi ích quốc gia và duy trì một chính sách ngoại giao độc lập trước sức ép của cuộc cạnh tranh quyền lực toàn cầu. Tuy nhiên, chính những thách thức này đã thúc đẩy các quốc gia tầm trung trở nên sáng tạo hơn trong việc xây dựng các liên minh chiến lược và phát triển chính sách đối ngoại linh hoạt.

### ***Năm là, gia tăng các vấn đề toàn cầu cấp bách, đòi hỏi vai trò của các tổ chức đa phương.***

Hiện nay, biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Hiện tượng nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng cao và các hiện tượng thời tiết cực đoan đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường, sức khỏe con người và nền kinh tế thế giới. Các quốc gia ven biển, các đảo nhỏ và các khu vực nông nghiệp là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trước tác động của biến đổi khí hậu, dẫn đến gia tăng bất ổn xã hội

và di cư. Bên cạnh đó, các vấn đề môi trường khác như ô nhiễm không khí, suy thoái đất và mất đa dạng sinh học cũng ngày càng trở nên nghiêm trọng, làm suy yếu khả năng phát triển bền vững của nhiều quốc gia.

Tính đến năm 2025, đại dịch Covid-19 đã cướp đi sinh mạng của hơn 7 triệu người, để lại những hậu quả lâu dài về kinh tế, xã hội và sức khỏe con người. Tuy nhiên, đây không phải là mối khủng hoảng duy nhất. Thế giới đang chứng kiến sự tái xuất hiện của các dịch bệnh nguy hiểm như Ebola, cúm gia cầm H5N1 có nguy cơ lây sang người, đặc biệt là tình trạng kháng kháng sinh ngày càng nghiêm trọng - được WHO cảnh báo là có thể gây tử vong hàng triệu người mỗi năm nếu không được kiểm soát kịp thời. Trong bối cảnh đó, hợp tác y tế đa phương ngày càng được coi trọng tại các diễn đàn quốc tế như G20, WHA hay trong khuôn khổ “Hiệp ước Phòng, chống đại dịch”<sup>7</sup>. Tuy nhiên, sự phối hợp vẫn gặp nhiều rào cản như: khoảng cách lớn về năng lực y tế giữa các quốc gia, tiếp cận không công bằng đối với vắc xin và công nghệ, đặc biệt là sự thiếu hụt lòng tin chiến lược trong chia sẻ dữ liệu và tài nguyên y tế.

An ninh lương thực và khủng hoảng nhân đạo cũng đang trở thành những vấn đề nổi cộm trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Sự gia tăng dân số, biến đổi khí hậu, xung đột vũ trang và đại dịch đã làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. Các xung đột và tình trạng biến đổi khí hậu làm thúc đẩy làn sóng di cư và tị nạn, tạo ra áp lực lớn đối với các quốc gia và khu vực

trong việc tiếp nhận, hỗ trợ và tái định cư cho hàng triệu người tị nạn. Để giải quyết những thách thức này, cần có chiến lược toàn diện, bao gồm việc cải thiện năng lực sản xuất lương thực, tăng cường hệ thống phân phối công bằng và bền vững cũng như bảo đảm các chính sách hỗ trợ nhân đạo được thực thi một cách hiệu quả.

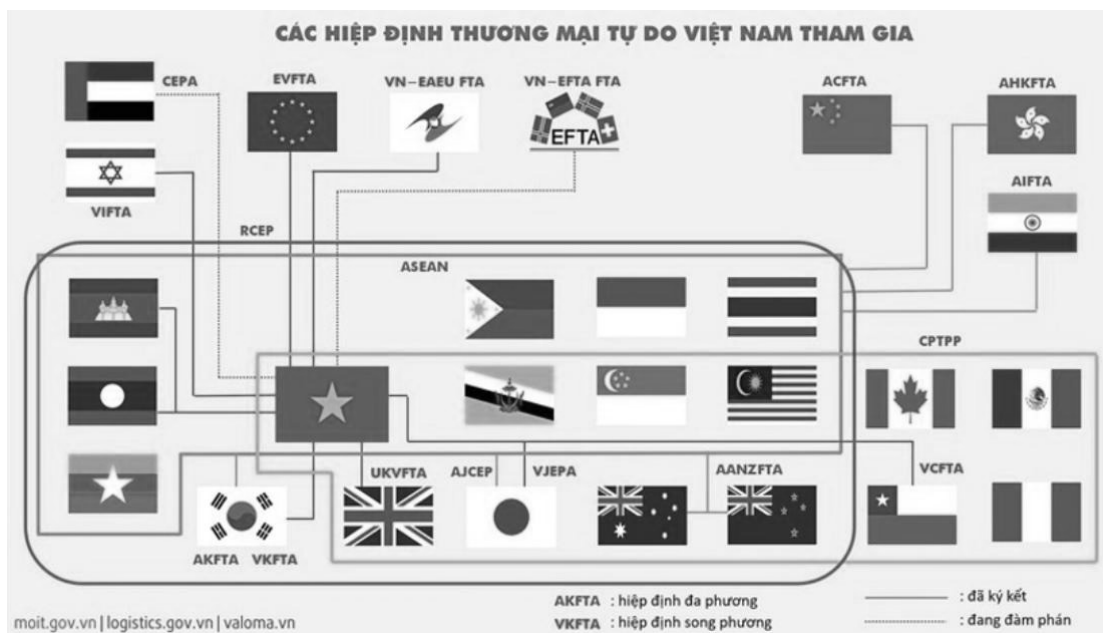
An ninh mạng nổi lên như một mặt trận chiến lược then chốt. Thế giới chứng kiến sự gia tăng đột biến các vụ tấn công mạng quy mô lớn, không chỉ nhằm vào cơ sở hạ tầng trọng yếu như điện lưới, ngân hàng, y tế, mà còn hướng đến hệ thống bầu cử và truyền thông xã hội. Các quốc gia tăng cường triển khai đồng thời chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin và chiến tranh nhận thức (cognitive warfare) khiến trạng thái đối đầu chiến lược ngày càng diễn ra phổ biến, ngay cả trong thời điểm không có xung đột quân sự. Hiện nay, cuộc cạnh tranh công nghệ không chỉ dừng lại ở vấn đề tốc độ đổi mới, mà còn là quá trình định hình luật chơi và tiêu chuẩn toàn cầu, bên nào làm chủ công nghệ và dữ liệu, bên đó sẽ nắm lợi thế trong việc dẫn dắt trật tự số của thế kỷ XXI.

## **2. Việt Nam trong bối cảnh thế giới mới**

Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến động sâu sắc, Việt Nam tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển”. Đường lối này được cụ thể hóa qua nguyên tắc “bốn không” trong quốc phòng và phương châm “thêm bạn, bớt thù”, phản ánh nỗ lực cân bằng giữa kiên định về nguyên tắc và linh hoạt

về chiến lược. Đây là nền tảng để Việt Nam bảo vệ chủ quyền, duy trì sự ổn định và tránh bị cuốn vào vòng xoáy cạnh tranh của các cường quốc. Tính đến tháng 5/2025, Việt Nam đã xây dựng quan hệ đối ngoại với 12 đối tác chiến lược toàn diện, trong đó bao gồm tất cả các cường quốc chủ chốt như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc. Mô hình quan hệ “đa đối tác, không liên minh” tạo thế cân bằng linh hoạt, giúp Việt Nam nâng cao khả năng thích ứng trong môi trường địa chiến lược phức tạp và tăng cường nội lực phát triển.

Đồng thời, Việt Nam đã thể hiện sự chủ động thông qua việc tham gia các hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn cao như CPTPP, RCEP, EVFTA và đóng vai trò tích cực tại các diễn đàn như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ARF. Chính sách ngoại giao “cây tre Việt Nam” thể hiện sự mềm dẻo trong đối sách và phương thức triển khai, đồng thời kiên định với mục tiêu, lợi ích cốt lõi và nguyên tắc độc lập, tự chủ. Nhờ đó, Việt Nam không chỉ bảo vệ hiệu quả lợi ích quốc gia - dân tộc, mà còn chủ động đóng góp vào việc xây dựng luật chơi quốc tế dựa trên pháp quyền và trật tự đa phương. Vai trò của Việt Nam ngày càng được ghi nhận trên cả bình diện khu vực và toàn cầu. Là thành viên tích cực của ASEAN, Việt Nam đã ba lần đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN và hai lần được bầu làm Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào các hoạt động gìn giữ hòa bình và phát huy



vai trò xây dựng trong các vấn đề khu vực. Vị trí địa chính trị của Việt Nam ngày càng quan trọng trong tính toán của các nước lớn; xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư quốc tế mang lại tiềm năng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cơ hội mở rộng hợp tác quốc phòng - an ninh với nhiều đối tác, tham gia vai trò trung gian xây dựng trong các tiến trình khu vực cũng như tiếp cận nguồn lực quốc tế cho chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững ngày càng rõ nét.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, Việt Nam cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức. Cạnh tranh giữa các nước lớn, đặc biệt là cạnh tranh Mỹ - Trung, ngày càng gay gắt; nguy cơ bị cuốn vào “chọn bên” gia tăng; các vấn đề chủ quyền biển, đảo, chủ nghĩa bảo hộ thương mại, an ninh phi truyền thống và yêu cầu phát triển trong điều kiện biến đổi khí hậu tiếp tục tạo ra nhiều sức ép... Đây là

những thách thức có tính chất đa tầng, đan xen và lâu dài, đòi hỏi Việt Nam phải có một chiến lược đối ngoại thật sự linh hoạt, kiên định và chủ động.

Đề tận dụng hiệu quả các cơ hội và ứng phó kịp thời với các khó khăn, thách thức, Việt Nam cần triển khai một số định hướng chiến lược phù hợp với thực tiễn mới.

Một là, tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, gắn kết chặt chẽ hội nhập kinh tế với hội nhập trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại nhân dân. Cần linh hoạt, mềm dẻo trong cách tiếp cận và phương thức triển khai, song phải kiên định tuyệt đối với các mục tiêu, nguyên tắc và lợi ích cốt lõi của quốc gia - dân tộc.

*Hai là*, chủ động tham gia xây dựng và định hình luật chơi toàn cầu. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam cần tiếp tục duy trì vai trò dẫn dắt thúc đẩy hoàn tất Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Đồng thời, tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia và đóng góp ý kiến xây dựng tại các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO hay APEC, nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

*Ba là*, mở rộng và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ đối ngoại đa phương, đặc biệt là với các đối tác tầm trung và thể chế khu vực. Việc củng cố quan hệ với những nước như Hàn Quốc, Australia, New Zealand, hay các thành viên chủ chốt trong ASEAN sẽ góp phần tạo thế cân bằng linh hoạt, giúp Việt Nam chủ động hơn trước những thay đổi phức tạp của môi trường khu vực và quốc tế.

*Bốn là*, kết hợp hiệu quả giữa ngoại giao, quốc phòng và kinh tế nhằm xây dựng thế phòng thủ đa tầng, bao gồm cả hiện đại hóa năng lực quốc phòng, mở rộng hợp tác an ninh - quốc phòng với các đối tác phù hợp, thúc đẩy đối thoại chiến lược song phương và tăng cường ngoại giao kinh tế nhằm thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, bảo đảm chuỗi cung ứng ổn định.

*Năm là*, phát huy sức mạnh mềm và bản sắc văn hóa dân tộc. Ngoại giao văn hóa và ngoại giao nhân dân cần được đầu tư có trọng tâm để góp phần lan tỏa hình ảnh một Việt Nam hòa bình, thân thiện và

đáng tin cậy. Sự đồng thuận trong nước và sức mạnh nội sinh là nền tảng vững chắc để triển khai hiệu quả chính sách đối ngoại trong bối cảnh mới.

Trong một thế giới không ngừng vận động và tái định hình, Việt Nam đang dần khẳng định vị thế là một quốc gia tầm trung có ảnh hưởng. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt, Việt Nam không chỉ giữ vững độc lập và ổn định, mà còn đóng góp ngày càng tích cực vào việc định hình một trật tự khu vực và toàn cầu hòa bình, công bằng, phát triển bền vững. ♦

---

1. International Monetary Fund: “World Economic Outlook: October 2023”, <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2023/10/10/world-economic-outlook-october-2023>.

2. International Monetary Fund: “Fiscal Monitor: Balancing Acts”, <https://www.imf.org/en/Publications/FM/Issues/2025/04/17/fiscal-monitor-april-2025>.

3. Đức Hoàng: “Siêu tên lửa nhanh gấp 27 lần tốc độ âm thanh của Nga lên nòng”, Báo điện tử Dân trí, ngày 20/12/2022, [https://dantri.com.vn/the-gioi/sieu-ten-lua-nhanh-gap-27-lan-toc-do-am-thanh-cua-nga-len-nong-20221120162135236.htm?utm\\_source=chatgpt.com](https://dantri.com.vn/the-gioi/sieu-ten-lua-nhanh-gap-27-lan-toc-do-am-thanh-cua-nga-len-nong-20221120162135236.htm?utm_source=chatgpt.com).

4. Trà Khánh: “Máy bay không người lái Bayraktar TB2 và cuộc chiến tranh hiện đại”, Báo điện tử VTC News, ngày 13/10/2023, [https://vtcnews.vn/may-bay-khong-nguoi-lai-quan-su-va-cuoc-chien-tranh-giua-cac-vi-sao-ar826519.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://vtcnews.vn/may-bay-khong-nguoi-lai-quan-su-va-cuoc-chien-tranh-giua-cac-vi-sao-ar826519.html?utm_source=chatgpt.com).

5. Friend-shoring là chiến lược chuyển hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng sang các quốc gia đồng minh hoặc thân thiện về chính trị, nhằm giảm rủi ro địa chính trị và tăng cường an ninh kinh tế.

6. Đây là trạng thái “strategic competition with conditional engagement” - cạnh tranh chiến lược có kiểm soát, trong đó hai bên vẫn là đối thủ dài hạn nhưng duy trì các cơ chế đối thoại để tránh xung đột không chủ ý và tạo dư địa linh hoạt trong chính sách đối ngoại. Theo Walt, S. M: *America’s Realist Pivot: Trump, Russia, and the China Question*, Foreign Affairs.

7. Hiệp ước Phòng, chống đại dịch là hiệp ước quốc tế do WHO đề xuất tháng 12/2021, hoàn tất đàm phán ngày 16/4/2025, nhằm tăng cường hợp tác toàn cầu ứng phó đại dịch.